

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành lập ngày 17/05/2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:18/2021/TLST- KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng X**

Trụ sở: Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Thanh B theo Giấy ủy quyền số 037/2019/UQ - PDD ngày 02/12/2019 của ông Lê Vũ Q, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng X - Chi nhánh Thăng Long kiêm Giám đốc Ngân hàng X- Chi nhánh Thăng Long - Phòng giao dịch Trung tâm Đông Đô trên cơ sở Giấy ủy quyền số 09/2017/UQ-TGD ngày 16/02/2017 của người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Huy Th- Tổng giám đốc Ngân hàng X.

*** Bị đơn: Công ty Y**

Trụ sở: Số M, phường N, quận L, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L - Giám đốc Công ty

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Tiến D, sinh năm 1981 và chị Đỗ Trà M, sinh năm 1987

Trú tại: Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1/ Về số tiền nợ gốc và lãi: Ngân hàng X và Công ty Y đều xác nhận, Công ty Y còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 0749/DD/2011/HĐTD ngày 03/10/2011 và Khế ước nhận nợ ngày 03/10/2011, tạm tính đến ngày 17/05/2021 các khoản gồm:

+ Nợ gốc: 2.000.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 125.189.027 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 5.032.930.601 đồng..

Tổng cộng: 7.158.119.628 đồng (Bảy tỷ một trăm năm mươi tám triệu một trăm mười chín nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng)

2.2/ Hai bên thống nhất thỏa thuận về lộ trình thanh toán như sau:

2.2.1/ Về số nợ gốc: Công ty Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X số nợ gốc 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng, cụ thể:

- Từ tháng 6/2021 đến tháng 04/2022, mỗi tháng Công ty Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X trả số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng.

- Số nợ gốc còn lại là 1.945.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu đồng) Công ty Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X vào ngày 25/5/2022.

2.2.2/ Về số nợ lãi: Công ty Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X nợ lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến hết ngày 17/5/2021 số tiền là 5.158.119.628 đồng (Năm tỷ một trăm năm mươi tám triệu một trăm mười chín nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng) trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 25/6/2022 đến ngày 25/11/2022.

Công ty Y tiếp tục còn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0749/DD/2011/HĐTD ngày 03/10/2011 và khế ước nhận nợ ngày 03/10/2011 đã được ký kết giữa các bên kể từ ngày 18/5/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 330 -11, diện tích 113,2m² tại địa chỉ: Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số BĐ 439352 do UBND quận Long Biên cấp ngày 22/07/2011 cấp cho chị Đỗ Trà M theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 6378.2011/HĐTC ngày 27/09/2011 để thu hồi nợ. Công ty Y, anh Vũ Tiến D và chị Đỗ Trà M đồng ý phát mại tài sản bảo đảm trên để Ngân hàng thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán số tiền gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có L quan, chi phí phát mại tài sản (nếu có) thì Công ty Y có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

2.3/. Về án phí: Ngân hàng X và Công ty Y mỗi bên phải chịu 28.789.529 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn năm trăm hai mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng X số tiền 28.364.645 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016949 ngày 10/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP Hà Nội
- VKSND Q. Long Biên
- Chi cục THADS Q. Long Biên
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu